

XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ĐÔNG Á THÀNH TỰ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

NGUYỄN THU MỸ*

Tháng 11 năm 2000, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN + 3 lần thứ tư họp ở Xingapo, các nhà lãnh đạo 13 nước Đông Á (10 nước ASEAN và 3 nước Đông Bắc Á bao gồm Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) đã chính thức tuyên bố với thế giới mong mỏi của họ “tạo ra một Cộng đồng Đông Á hoà bình, thịnh vượng và tiến bộ, đặt trên cơ sở sự phát triển đầy đủ của mọi dân tộc trong khu vực” và đóng góp tích cực đối với phần còn lại của thế giới⁽¹⁾.

Trong những năm qua, các nước ASEAN + 3 đã nỗ lực phấn đấu nhằm từng bước hiện thực hoá nguyện vọng trên. Bởi vì, họ biết chắc chắn rằng việc hiện thực hoá thành công Tầm nhìn đó sẽ đem lại hạnh phúc cho nhân dân các nước trong vùng và đóng góp tích cực vào hoà bình và phát triển của toàn nhân loại. Việc xây dựng thành công EAC sẽ nâng cao vị thế của Đông Á trong nền chính trị và kinh tế quốc tế. “... Đông Á sẽ xuất hiện

với tư cách là trung tâm thứ ba của văn minh nhân loại trên thế giới”⁽²⁾

Việc xây dựng Cộng đồng Đông Á là mục tiêu dài hạn và sẽ được thực hiện trong một thời gian dài. Những năm qua, các nước ASEAN + 3 đã nỗ lực triển khai nhiều hoạt động nhằm từng bước hiện thực hoá EAC. Những nỗ lực của họ đã đem lại các kết quả bước đầu. Vậy những thành tựu đó là gì? Có những vấn đề nào đang đặt ra cho Hợp tác Đông Á. Đó là những nội dung mà bài viết này muốn góp phần thảo luận.

I- NHỮNG THÀNH TỰ TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ĐÔNG Á

1. Khái quát các hoạt động nhằm hiện thực hoá Cộng đồng Đông Á

Để hiện thực hoá Tầm nhìn Đông Á về một cộng đồng khu vực hoà bình, thịnh vượng và tiến bộ, trong gần 10 năm qua, những cố gắng của các nước ASEAN + 3

* PGT.TS Nguyễn Thu Mỹ, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

được tập trung vào 3 hoạt động chính sau:

- Tìm kiếm các biện pháp cụ thể nhằm hiện thực hoá Tầm nhìn Đông Á.
- Xây dựng khuôn khổ thể chế để thực hiện các biện pháp trên.
- Tiến hành một số hoạt động hợp tác cụ thể ở tất cả các kênh của Hợp tác Đông Á.

Sau đây chúng ta sẽ đi qua tình hình triển khai các hoạt động trên.

1.1. Tìm kiếm các biện pháp nhằm hiện thực hoá EAC

Để xây dựng Cộng đồng Đông Á, trong Báo cáo trình cho Hội nghị thượng đỉnh ASEAN + 3 lần thứ tư họp ở Xingapo tháng 11/ 2001, Nhóm Tầm nhìn Đông Á (EAVG)⁽³⁾ đã đề xuất 57 biện pháp cụ thể. Nhằm giúp các nhà lãnh đạo ASEAN + 3 có căn cứ để ra quyết định về các khuyến nghị trên, một Nhóm nghiên cứu Đông Á (EASG) đã được thành lập. Nhóm có nhiệm vụ phân tích 57 biện pháp trên và lựa chọn ra những biện pháp cụ thể và có tính khả thi cao. Trong Báo cáo cuối cùng trình cho Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN + 3 tổ chức ở Phnôm Pênh 11/2002, EASG đã đề xuất 26 biện pháp cụ thể trong đó có 17 biện pháp có thể thực hiện ngay với ưu tiên cao và 9 biện pháp ở tầm trung và dài hạn.

Những biện pháp cụ thể có thể thực hiện ngay với ưu tiên cao bao gồm:

Về hợp tác kinh tế và khoa học công nghệ:

- Thành lập Hội đồng kinh doanh Đông Á.
- Thiết lập Hệ thống ưu đãi chung (GSP) và đối xử ưu đãi đối với các nước

kém phát triển.

- Nuôi dưỡng môi trường đầu tư hấp dẫn để tăng FDI.
- Thiết lập Mạng thông tin đầu tư Đông Á.
- Cung cấp viện trợ và hợp tác trong 4 lĩnh vực ưu tiên: hạ tầng cơ sở, công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực và hội nhập kinh tế khu vực của ASEAN.
- Hợp tác thông qua chuyển giao công nghệ và phát triển công nghệ chung- FDI và liên minh chiến lược.

- Cùng phát triển IT để xây dựng hạ tầng cơ sở viễn thông và cung cấp sự tiếp cận Internet tốt hơn.

Về chính trị - an ninh, EASG đề xuất:

- Xây dựng mạng lưới các nhà tư tưởng (think - tanks) Đông Á.
- Thiết lập Diễn đàn Đông Á (EAF) bao gồm đại diện của chính phủ và phi chính phủ với mục đích phục vụ như là một cơ chế về thể chế cho sự trao đổi xã hội đặt trên cơ sở rộng rãi và cho hợp tác khu vực.
- Tăng cường các cơ chế hợp tác về lĩnh vực an ninh phi truyền thống, đặc biệt là các cơ chế ngăn cản cướp biển, vận chuyển ma túy và tội phạm tin học.

Trong lĩnh vực hợp tác phát triển, các biện pháp cụ thể bao gồm :

- Thực hiện một chương trình phát triển nguồn nhân lực toàn diện cho Đông Á tập trung tiêu điểm vào giáo dục cơ sở, đào tạo kỹ năng và xây dựng năng lực
- Thiết lập các chương trình giảm nghèo khổ
- Tiến hành các bước đi phối hợp để cung cấp sự tiếp cận chăm sóc sức khoẻ

ban đầu cho nhân dân, đặc biệt là những nhóm đang gặp rủi ro, với một sự quan tâm đặc biệt tới HIV/AIDS, ho lao và sốt rét.

Trong lĩnh vực văn hoá, biện pháp được nhấn mạnh là: “Cùng làm việc với các viện văn hoá, giáo dục để thúc đẩy một ý thức mạnh mẽ về bản sắc và nhận thức về Đông Á”⁽⁴⁾

Trong số 9 biện pháp cụ thể ở tầm trung và dài hạn được Nhóm Nghiên cứu Đông Á đề xuất và được Hội nghị thượng đỉnh ASEAN+3 họp ở Phnôm Pênh tháng 11/ 2002 thông qua có hai biện pháp rất quan trọng. Đó là thành lập Khu mậu dịch tự do Đông Á và “theo đuổi sự tiến triển của Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN + 3 thành Hội nghị thượng đỉnh Đông Á”⁽⁵⁾.

1.2. Xây dựng khuôn khổ thể chế để triển khai các hoạt động hợp tác

Tìm kiếm được các biện pháp cụ thể để xây dựng EAC đã là một thành công của ASEAN+3, nhưng nếu không xây dựng được các cơ chế để triển khai hợp tác thì các biện pháp trên vẫn chỉ nằm trên giấy. Với nhận thức như vậy, các nhà lãnh đạo ASEAN+3 đã tập trung cố gắng của họ vào việc xây dựng khuôn khổ thể của Hợp tác Đông Á.

Cho tới nay, Hợp tác Đông Á được tiến hành thông qua một khuôn khổ thể chế bao gồm 3 cơ chế sau: ASEAN+3, các ASEAN+1 và Thượng đỉnh Đông Á (EAS).

Vai trò và chức năng của các cơ chế trên đã được các nhà lãnh đạo các quốc gia thành viên của Hợp tác ASEAN+3 xác định tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN+3 lần thứ 9 tổ chức ở Kuala Lumpur 12/12/

2005. Trong tuyên bố trên, họ khẳng định rằng Cộng đồng Đông Á sẽ được hiện thực hoá thông qua tiến trình ASEAN+3, rằng “EAS cùng với ASEAN +3 và các tiến trình ASEAN+1 có thể đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng Cộng đồng trong khu vực”⁽⁶⁾. Tuyên bố này cho thấy trong khuôn khổ thể chế của Hợp tác Đông Á, ASEAN+3 có vai trò quan trọng nhất và “sẽ tiếp tục là cỗ xe chính”⁽⁷⁾ để đạt tới mục tiêu Cộng đồng Đông Á.

Trong cơ chế ASEAN + 3, Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN+3 là cơ quan quyền lực cao nhất, họp cùng thời gian với Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN. Chức năng của Thượng đỉnh ASEAN+3 là “hướng dẫn và cung cấp xung lực chính trị cho việc xây dựng cộng đồng Đông Á”⁽⁸⁾ Kết quả của Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN+3 được công bố dưới hình thức Tuyên bố báo chí của Chủ tịch. Hội nghị Bộ trưởng ASEAN+3 cũng được tiến hành trong thời gian Hội nghị Bộ trưởng ASEAN.

Việc thể chế hoá tiến trình ASEAN+3 đã có bước tiến mới với quyết định của Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN+3 lần thứ 10 họp tháng 7/ 2000. Theo quyết định này, hợp tác kinh tế do Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN+3 (EAM +3) tiến hành; hợp tác tài chính, tiền tệ do Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN+3 phụ trách, hợp tác về chính trị, an ninh và các lĩnh vực khác do Bộ Ngoại giao. Kết quả của tất cả các Hội nghị trên phải báo cáo lên Hội nghị thượng đỉnh. Từ sau Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN+3 họp ở Banda Seri Begawan tháng 7/ 2002, Hội nghị các Tổng Vụ trưởng ASEAN+3 được coi là “cơ chế phối hợp để đảm bảo sự gắn kết, hiệu quả và tiến bộ của Tiến trình

ASEAN+3.”⁽⁹⁾ Cho tới nay, ASEAN+3 chưa lập Ban Thư ký. Để giúp các nhà lãnh đạo quản lý các hoạt động hợp tác, một Bộ phận ASEAN+3 đã được thành lập trong Ban thư ký ASEAN đóng tại Xingapo từ năm 2003.

Sau gần 10 năm hoạt động, các thể chế hợp tác trong khuôn khổ ASEAN+ 3 ngày càng được mở rộng. Cho tới nay đã có 48 cơ chế dưới tiến trình ASEAN+3, điều phối 16 lĩnh vực hợp tác, bao gồm kinh tế, tiền tệ - tài chính, chính trị - an ninh, du lịch, nông nghiệp, môi trường, năng lượng và Công nghệ thông tin liên lạc⁽¹⁰⁾.

Các tiến trình ASEAN+1 (ASEAN-Trung Quốc, ASEAN- Nhật Bản, ASEAN-Hàn Quốc) có nhiệm vụ thực hiện các chủ trương, các biện pháp do các hội nghị ASEAN+3 đề ra⁽¹¹⁾.

Trong các cơ chế trên, Tiến trình Thượng đỉnh Đông Á (EAS) là cơ chế non trẻ nhất. Tiến trình này được thành lập tại Cuala Lumpua tháng 12/ 2005. EAS không phải là kết quả của sự tiến triển của ASEAN+3, cũng không phải là cơ chế được lập ra để thay thế cho tiến trình trên mà là để bổ sung cho nó và được xác định là “một bộ phận không thể tách rời của sự phát triển tổng thể kiến trúc khu vực”⁽¹²⁾.

Việc xây dựng thành công khuôn khổ thể chế của Hợp tác Đông Á là kết quả của những tìm tòi, những nỗ lực trong suốt gần 10 năm qua của các nhà lãnh đạo các quốc gia thành viên, đặc biệt là các nhà lãnh đạo ASEAN.

1.3. Triển khai một số hoạt động hợp tác cụ thể

Hợp tác Đông Á về chính trị và an ninh

đã được tiến hành thông qua các cơ chế ASEAN+ 3 và cả ASEAN+ 1. Tại các Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao các quan chức cao cấp ASEAN+3 và ASEAN+1 các bên đã tiến hành đối thoại và tham khảo ý kiến của nhau về những vấn đề cùng quan tâm. Các nước ASEAN+3 đã hợp tác trong việc đối phó với các mối đe dọa của chủ nghĩa khủng bố và tội phạm xuyên quốc. Cuộc tham khảo đầu tiên của các quan chức cao cấp ASEAN + 3 về Tội phạm xuyên quốc gia (SOMTC+3) đã tiến hành vào tháng 6/ 2003 ở Hà Nội. Hội nghị cấp bộ về Tội phạm xuyên quốc gia ASEAN+3 đã họp vào ngày 10 tháng 1 năm 2004 tại Băng cốc. Tại hội nghị này, các vị Bộ trưởng đã thông qua Kế hoạch hướng dẫn (concept plan) để đối phó với tội phạm xuyên quốc gia trong 8 lĩnh vực bao gồm: chủ nghĩa khủng bố, vận chuyển ma tuý bất hợp pháp, buôn bán người, cướp biển, buôn lậu vũ khí, rửa tiền, tội phạm kinh tế quốc tế và tội phạm tin học. Hội nghị các quan chức cao cấp về tội phạm xuyên quốc gia họp ngày 29 tháng 9 năm 2004 tại Banda Seri Begaoan đã nhất trí về việc triển khai các chương trình đặc biệt trong 8 lĩnh vực của kế hoạch trên. Mỗi một lĩnh vực sẽ được lãnh đạo bởi một “nước chủ đạo (engine country) trong các nước ASEAN và được các nước Cộng 3 hỗ trợ.

Để triển khai Hợp tác Đông Á trong lĩnh vực kinh tế, Hội nghị Bộ trưởng kinh tế ASEAN + 3 họp tháng 10/ 2000 đã quyết định hợp tác kinh tế ASEAN + 3 được tập trung vào 3 lĩnh vực sau :

- + Đẩy mạnh buôn bán đầu tư và chuyển giao công nghệ.
- + Khuyến khích hợp tác kỹ thuật trên

các phương diện kỹ thuật tin học và thương mại điện tử.

+ Tăng cường doanh nghiệp vừa và nhỏ và công nghiệp đồng bộ.

Các dự án hợp tác trong khuôn khổ ASEAN+ 3 sẽ được các Bộ trưởng xem xét dựa trên 3 nguyên tắc sau :

1) Dự án cần là dự án khu vực về bản chất và có lợi cho tất cả thành viên tham gia vào hợp tác EAM + 3.

2) Các dự án cần được thực hiện với sự tham gia càng nhiều càng tốt (theo nguyên tắc 13-x)⁽¹³⁾. Tuy nhiên, những dự án này cần lôi cuốn ít nhất sự tham gia của hai nước thành viên ASEAN bất kỳ nào và hai nước thành viên bất kỳ trong các nước Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

3) Các dự án cần thực hiện trên cơ sở chia sẻ kinh phí. Song một sự mềm dẻo có thể dành cho các thành viên mới của ASEAN là Campuchia, Lào, Mianma và Việt Nam.

Dựa trên các nguyên tắc trên, Hội nghị Bộ trưởng kinh tế ASEAN + 3 lần thứ tư họp năm 2001 đã thông qua 9 dự án, bao gồm chuyển giao công nghệ trong công nghệ thông tin và viện trợ cho các SMs. Tiếp đó, vào năm 2002, các Bộ trưởng đã phê chuẩn những dự án mới và yêu cầu các quan chức cao cấp về kinh tế thăm dò tính khả thi của 7 dự án khác, liên quan tới việc xây dựng đường ống dẫn dầu. Tại Hội nghị AEM + 3 năm 2003, 12 dự án đã được phê chuẩn, 9 trong số đó đang được thực hiện, trong khi đó, 3 dự án khác đã được hoàn thành⁽¹⁴⁾.

Trong hợp tác tài chính, các hiệp định

cung cấp tài chính khu vực, được gọi là Sáng kiến Chiang mai (CMI) đã được ký kết. CMI bao gồm việc mở rộng Hiệp định hoán đổi của ASEAN (ASEAN Swap arrangement - ASA) và một mạng lưới các Hiệp định hoán đổi song phương (BSAs) giữa các nước thành viên ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn quốc. Ngoài CMI, vào năm 2003, các Bộ trưởng tài chính ASEAN + 3 đã bắt đầu thúc đẩy Sáng kiến về thị trường Trái phiếu châu Á (Asian Bond Market Initiate - ABMI)⁽¹⁵⁾. Để thực hiện sáng kiến này, Hội nghị đã quyết định thành lập 6 nhóm tình nguyện để thảo luận một loạt vấn đề chủ chốt như cơ chế đảm bảo tín dụng để phát triển các thị trường trái phiếu khu vực.

Thông qua các Hội nghị Bộ trưởng môi trường, Hội nghị Bộ trưởng văn hoá, xã hội... một số các biện pháp ngắn hạn do EASG đề xuất đã và đang được thực hiện.

Theo Ban thư ký ASEAN, từ khi Báo cáo cuối cùng của EASG được thông qua đến nay, đã có 14 biện pháp ngắn hạn đã được các nước ASEAN + 3 triển khai thực hiện, trong có 4 biện pháp đã được thực hiện xong⁽¹⁶⁾. Trên cơ sở kết quả của các biện pháp đó, các nhà lãnh đạo ASEAN+3 đã thoả thuận thực hiện cả 17 biện pháp ngắn hạn vào dịp kỷ niệm 10 năm Hợp tác ASEAN + 3 vào năm 2007.

Ngoài ra, một vài biện pháp khác cũng đã được triển khai thông qua hợp tác trong các lĩnh vực riêng của ASEAN + 3 như: “thiết lập chế độ GSP và đối xử ưu đãi cho các nước kém phát triển”; “tăng cường các cơ chế hợp tác trong các vấn đề an ninh phi truyền thống”...

Mặc dù được xem là các biện pháp

trung và dài hạn, nhưng một vài trong số 9 biện pháp được EASG đề xuất cũng đã được xúc tiến dần, trong đó có biện pháp xây dựng Khu mậu dịch tự do Đông Á (EAFTA).

Để xúc tiến xây dựng EAFTA, Hội nghị các Bộ trưởng kinh tế ASEAN+3 (EAM+3) họp ở Giacáccta vào ngày 14/9/ 2004 đã thông qua dự án thành lập Nhóm chuyên gia bao gồm các nhà khoa học và các nhà nghiên cứu để nghiên cứu về tính khả thi của EAFTA. Trong khi đó, tại các tiến trình ASEAN + 1, việc xây dựng các khu mậu dịch tự do song phương giữa từng đối tác Đông Bắc Á với ASEAN đang được xúc tiến xây dựng hoặc đang trong quá trình đàm phán.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN được tổ chức tại Campuchia tháng 11/2002, ASEAN và Trung Quốc đã ký Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa hai bên. Mục tiêu cuối cùng của Hiệp định trên là thành lập một khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc. Đây sẽ là FTA lớn nhất thế giới với một thị trường bao gồm 1,7 tỷ người tiêu dùng và sản lượng quốc dân xấp xỉ 2000 tỷ USD. Theo dự kiến, khu vực thương mại tự do này sẽ được hoàn thành vào năm 2010 giữa Trung Quốc và 6 nước cũ của ASEAN gồm Brunây, Malaixia, Indônêxia, Philippin, Xingapo và Thái Lan. Việc thành lập khu vực mậu dịch tự do cho các nước ASEAN kém phát triển như Campuchia, Myanma và Việt Nam sẽ được lui lại cho tới năm 2015. Để xúc tiến thành lập FTA, ASEAN và Trung Quốc đã lập kế hoạch để cắt giảm thuế quan đối với 8 danh mục hàng nông sản, bao gồm từ 500 - 600 hạng mục trước cuối năm

2003. Trung Quốc và 6 nước thành viên cũ của ASEAN đã bắt đầu giảm thuế quan đối với các sản phẩm hiện đang áp dụng mức thuế theo Quy chế Tối huệ quốc trên 15% xuống còn 10% vào ngày 1/1/ 2004 và xuống 5% vào ngày 1/1/ 2005 và đạt mức 0% vào ngày 1/1/2006. Những sản phẩm đang chịu mức thuế quan từ 5- 15 % theo Quy chế Tối Huệ quốc sẽ giảm xuống 5% vào ngày 1/1/2004 và xuống 0% vào ngày 1/1/2005.

Ngoài ra, ASEAN và Trung Quốc còn nỗ lực thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực khác như nông nghiệp, công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực, giao thông, vận tải, du lịch, tài chính, ngân hàng, bảo hộ sở hữu trí tuệ và phát triển lưu vực Mê Công...

Trong tiến trình ASEAN + 1 giữa ASEAN và Nhật Bản, các hoạt động nhằm tiến tới khu mậu dịch tự do cũng đang được thúc đẩy.

Ngày 12 tháng 12 năm 2003, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN- Nhật Bản, tổ chức nhân kỷ niệm 30 năm ngày thiết lập quan hệ ASEAN- Nhật Bản, hai bên đã ký Hiệp định về Quan hệ đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản (CEP). Tại Hội nghị trên, Nhật Bản và 3 nước Xingapo, Thái Lan và Malaixia đã tuyên bố bắt đầu thương lượng về FTA. Các nhà lãnh đạo Indônêxia và Nhật Bản cũng thoả thuận bắt đầu nghiên cứu sơ bộ về khả năng về một FTA khi Tổng thống Megawati Soekarnoputri của Indônêxia thăm Nhật Bản vào tháng 6/ 2003.

Bên cạnh hai khu mậu dịch tự do trên, khu mậu dịch tự do ASEAN - Hàn Quốc cũng đang trong quá trình đàm phán.

Ngoài EAFTA, một số biện pháp khác đang được theo đuổi thông qua các hội nghị chuyên ngành của ASEAN + 3 như :1) thiết lập Tiềm ích cung cấp tài chính khu vực, theo đuổi một cơ chế tỷ giá trao đổi phối hợp khu vực chặt chẽ hơn thông qua Hội nghị Bộ trưởng tài chính ASEAN+3; 2) thúc đẩy hợp tác môi trường biển khu vực chặt chẽ hơn vì toàn khu vực và xây dựng Khung về chính sách, chiến lược và các chương trình hành động về năng lượng..., thông qua Hội nghị Bộ trưởng về môi trường ASEAN + 3....

2. Các thành tựu của Hợp tác Đông Á

Việc thực hiện các biện pháp cụ thể trên đã đưa lại những kết quả bước đầu.

Trong lĩnh vực chính trị, các hội nghị thượng đỉnh thường niên đã giúp các nhà lãnh đạo 13 nước Đông Á có cơ hội tiếp xúc thường xuyên và trao đổi quan điểm về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Những cuộc gặp như vậy đã giúp họ hiểu biết lẫn nhau nhiều hơn. Trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau đó, các nhà lãnh đạo Đông Á đã có thể tiến tới những lập trường chung về nhiều vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Một trong những minh chứng về kết quả của hợp tác Đông Á trong lĩnh vực chính trị được phản ánh qua lập trường của Đông Á về việc mở rộng ASEM tại Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu lần thứ 5 tổ chức tại Hà Nội tháng 10 năm 2004. Trong quá trình thảo luận về việc kết nạp thành viên mới giữa các đối tác của ASEM, nếu ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn quốc không có lập trường chung, thì có lẽ Mianma đã không

thể được kết nạp vào ASEM cùng với 12 nước thành viên mới khác đến từ Đông Nam Á và Liên minh châu Âu⁽¹⁷⁾.

Hợp tác chính trị đã góp phần xây dựng lòng tin giữa các quốc gia Đông Á. Hiệu quả của hợp tác chính trị trong lĩnh vực này được thể hiện một cách rõ rệt trong nhận thức của hầu hết các nước Đông Á đối với Trung Quốc. Thật vậy, từ chỗ xem Trung Quốc là mối đe dọa, hiện nay nhiều người ở Đông Á đã xem Trung Quốc là cơ hội phát triển. Theo kết quả thăm dò ý kiến do Cơ quan nghiên cứu của Bộ Ngoại giao Mỹ tiến hành vào tháng 7 và 8/2003: 54%, 68% và 67% số người được hỏi ở Nhật Bản, Hàn Quốc và Úc có thiện chí với Trung Quốc; 2/3 người Hàn Quốc coi sự phát triển kinh tế của Trung Quốc có tác động tích cực tới kinh tế Triều Tiên⁽¹⁸⁾. Nhiều nhà lãnh đạo Đông Nam Á, vốn trước đây rất dè dặt khi đưa ra nhận xét về Trung Quốc, nay đã nói về Cộng hòa Nhân dân Trung hoa với những tình cảm tốt đẹp. Theo Tổng thống Indônêxia Xusilo, sự trỗi dậy của Trung Quốc với vai trò lãnh đạo chính trị và kinh tế khu vực không chỉ có lợi cho Indônêxia mà có lợi cho cả Đông Nam Á⁽¹⁹⁾. Còn Bộ trưởng cao cấp Gô Chok Tong của Xingapo khẳng định: sự trỗi dậy phi thường của Trung Quốc là một hình mẫu để các nước châu Á, noi theo và do vậy khuyến khích sự thay đổi ở châu Á"⁽²⁰⁾

Trong lĩnh vực tài chính, thành tựu nổi bật nhất của Hợp tác Đông Á là triển khai Sáng kiến Chiang mai. Cho tới Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN +3 họp tháng 5/2004, đã có 16 hiệp định hoán đổi song phương (BSA) được ký kết giữa các nước Đông Á với tổng số tiền lên tới 35,6

tỷ đô la Mỹ. Đó là các thoả thuận giữa Nhật Bản và Hàn Quốc, Thái Lan - Nhật, Nhật - Philippin, Nhật - Malaixia, Trung Quốc - Thái Lan, Trung Quốc - Nhật, Indônêxia - Nhật, Nhật - Xingapo, Trung Quốc - Malaixia, Trung Quốc - Philippin...

Hợp tác kinh tế - thương mại thông qua các tiến trình ASEAN+3 và ASEAN+1 đã góp phần thúc đẩy quá trình liên kết giữa các nền kinh tế Đông Á. Buôn bán nội khối trong khu vực không ngừng tăng lên. Trong giai đoạn từ 1985 tới 2001, buôn bán giữa các nước Đông Á với nhau đã tăng 35%. Cũng trong thời gian trên, các nước Đông Á đã chuyển 11% buôn bán với thế giới về buôn bán trong khu vực. 80% buôn bán trong khu vực diễn ra giữa Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaixia và Xingapo. Quý 1/ 2005, ASEAN đã trở thành đối tác buôn bán lớn thứ tư của Trung Quốc⁽²¹⁾.

Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế Đông Á đã làm cho khu vực này trở thành một trong ba trung tâm kinh tế lớn nhất trên thế giới hiện nay. Nếu các nền kinh tế Đông Á được kết nối với nhau thông qua một hiệp định tự do hoá thương mại như đề nghị của EAVG và EASG, sức mạnh kinh tế của khu vực này sẽ còn tăng lên gấp bội. Các nước Đông Á sẽ có tiếng nói lớn hơn, được nể trọng hơn trong các diễn đàn kinh tế khu vực và quốc tế.

2.4. Những thành tựu hợp tác trong những lĩnh vực khác

Trong các lĩnh vực khác, Hợp tác Đông Á cũng đạt được những thành tựu bước đầu đáng ghi nhận. Các nước Đông Bắc Á

đã tích cực giúp đỡ ASEAN trong việc triển khai Sáng kiến hội nhập khu vực. Một trong những sự giúp đỡ đó là công bố kế hoạch đóng góp máy tính cho Campuchia, Lào, Mianma và Việt Nam nhằm thu hẹp sự chênh lệch số giữa ASEAN 6 và ASEAN 4 tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN + 3 lần thứ 5 tổ chức tại Brunây tháng 11/ 2001.

Những kết quả hợp tác trên không chỉ đóng góp vào việc duy trì môi trường hoà bình, ổn định trong khu vực, vào sự phát triển của mỗi đối tác thành viên mà còn nuôi dưỡng những tình cảm khu vực giữa các dân tộc vốn rất khác biệt nhau về văn hoá, chế độ chính trị, trình độ phát triển và các mục tiêu quốc gia. Cùng với thời gian, những tình cảm khu vực này sẽ phát triển để trở thành ý thức về khu vực và một chủ nghĩa khu vực được tất cả các dân tộc ở vùng này chia sẻ.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRÊN CON ĐƯỜNG HIỆN THỰC HOÁ CỘNG ĐỒNG ĐÔNG Á

Trong quá trình triển khai các hoạt động nhằm tiến tới Cộng đồng Đông Á, một số vấn đề đã nảy sinh đòi hỏi các nước thành viên tham gia tiến trình này phải tìm kiếm giải pháp để khắc phục chúng. Theo chúng tôi có 3 vấn đề lớn sau:

1. Cần cụ thể hoá hơn EAC

Vấn đề thứ nhất liên quan trực tiếp tới khái niệm Cộng đồng Đông Á. Mặc dù hiện nay tất cả các nước thành viên của Hợp tác ASEAN + 3 đã nhất trí với nhau về mục tiêu cuối cùng của Hợp tác Đông Á là xây dựng EAC. Họ cũng đã nhất trí về

một bộ các biện pháp ngắn hạn, trung và dài hạn để hiện thực hoá Cộng đồng Đông Á. Tuy nhiên, EAC sẽ có diện mạo cụ thể như thế nào? Nó sẽ tương tự như Cộng đồng châu Âu hay có một diện mạo khác để phù hợp với những đặc điểm khu vực, nơi nó được sản sinh ra? Hầu hết các nhà lãnh đạo, các nhà nghiên cứu Đông Á đều quả quyết rằng EAC sẽ khác và phải khác EC bởi vì các điều kiện lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội ở Đông Á là hoàn toàn khác với Tây, Bắc Âu. Quan điểm này đúng về mặt lôgích. Nó càng trở nên đúng hơn vì thoả mãn được niềm kiêu hãnh về các truyền thống lịch sử văn hoá lâu đời và các thành tựu phát triển kinh tế của Đông Á trong vài thập kỷ gần đây. EAC sẽ khác EU, nhưng khác như thế nào thì các tư tưởng gia (think-tants) của khu vực chúng ta chưa còn trả lời được. Gần đây, chính phủ Nhật Bản đưa ra ý tưởng về Cộng đồng kinh tế Đông Á. Ý tưởng này đang lôi cuốn sự chú ý của nhiều giới trong khu vực. Nhiều công trình khoa học đang được tiến hành để tìm kiếm các biện pháp hiện thực hoá EAEC. Sức hấp dẫn của EAEC dường như đang làm lu mờ ý tưởng EAFTA, mặc dù ý tưởng này đã được đưa vào chương trình nghị sự của Hợp tác Đông Á.

Cho dù chúng ta có thể thuyết phục mình rằng EAEC chính là một cấu thành của EAC, và như vậy diện mạo của Cộng đồng Đông Á ít nhiều đã rõ. Nhưng còn các cấu thành khác? Để xây dựng Cộng đồng ASEAN (AC), trong Tuyên bố Hoà hợp Ba li 2, các nhà lãnh đạo ASEAN đã xác định rằng AC sẽ được xây dựng dựa trên 3 trụ cột: ASC, AEC, ASCC. Vậy EAC mà chúng ta đang hướng tới có như vậy

không? Đây là điều chúng ta cần tập trung suy nghĩ. Bởi vì, chỉ khi nào các nhà lãnh đạo Đông Á cung cấp được cho nhân dân của họ một tầm nhìn rõ ràng hơn về tương lai khu vực, họ mới có thể thuyết phục nhân dân nước mình tích cực hợp tác với nhân dân các nước thành viên khác trong công cuộc hiện thực hoá tương lai chung của toàn khu vực.

2. Khuôn khổ thể chế của Hợp tác Đông Á vừa thúc đẩy, vừa kìm hãm tiến trình hội nhập khu vực

Như đã nói ở trên, khuôn khổ thể chế của Hợp tác Đông Á bao gồm 3 cơ chế chính: ASEAN + 3, ASEAN + 1 và EAS. Nhà nghiên cứu Nhật Bản, Sanae Suzuki gọi khuôn khổ thể chế này là cơ cấu sắp theo lớp đa phương (multi-layered structure)⁽²²⁾.

Khuôn khổ thể chế trên có cả vai trò tích cực lẫn tiêu cực đối với hội nhập khu vực ở Đông Á. Điểm tích cực là ở chỗ nó tạo nên sự linh hoạt và năng động trong quá trình triển khai Hợp tác Đông Á, một khu vực bao gồm những quốc gia khác biệt nhau về tầm cỡ lãnh thổ, quy mô dân số, lịch sử, văn hoá, chế độ chính trị, trình độ phát triển và còn tồn tại nhiều nghi kỵ nảy sinh từ các vấn đề do lịch sử để lại. Một trong những minh chứng về vai trò tích cực của khuôn khổ thể chế này được tìm thấy trong các hoạt động xây dựng Khu mậu dịch tự do Đông Á hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh các tác động tích cực, khuôn khổ thể chế trên đã và sẽ còn gây nên những tác động tiêu cực đối với hội nhập khu vực. Khi Hợp tác ASEAN + 3 chỉ được xem là khuôn khổ hợp tác, còn

hợp tác thực chất lại được triển khai thông qua các cơ chế ASEAN + 1, sẽ khó tránh khỏi khả năng các đối tác Đông Bắc Á chỉ quan tâm tới việc thúc đẩy hợp tác giữa họ với các nước ASEAN và không quan tâm nhiều tới việc thúc đẩy các tiến trình ASEAN + 3 và EAS.

Tác động tiêu cực thứ hai của khuôn khổ thể chế trên là nó tạo điều kiện cho sự cạnh tranh giành quyền lãnh đạo Hợp tác Đông Á giữa Trung Quốc và Nhật Bản. Điều này, quả thực, đang diễn ra trong thực tế. Ngay sau khi Trung Quốc và ASEAN ký kết Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện (tháng 11/ 2002 tại Pnompêh), Nhật Bản cũng vội vàng tuyên bố cùng với ASEAN xây dựng Quan hệ đối tác kinh tế chặt chẽ hơn (CEP). Mục đích của cả hai Hiệp định trên là xây dựng Khu mậu dịch tự do song phương với ASEAN. Nhưng, trong khi Trung Quốc đi theo cách tiếp cận khối, thì Nhật Bản lại chủ trương xây dựng FTA với ASEAN trên cơ sở từng quốc gia Đông Nam Á. Cách tiếp cận trên của Nhật Bản không những có thể gây khó khăn cho việc triển khai ACFTA mà còn làm trầm trọng hơn tình trạng li tâm, vốn đang diễn ra trong nội bộ ASEAN từ vài năm qua.

3. Vai trò lãnh đạo của ASEAN trong hợp tác Đông Á và những hệ lụy của nó

Vai trò lãnh đạo trong hợp tác Đông Á, ngay từ đầu đã được xác định là thuộc về ASEAN. Những văn kiện mới nhất của Hội nghị thượng đỉnh ASEAN+3, Thượng đỉnh Đông Á đều khẳng định lại điều này. Vai trò đó được tất cả các đối tác Đông

Bắc Á ủng hộ. Nhà nghiên cứu Trung Quốc Hồ Triệu Minh xem việc ASEAN nắm vai trò lãnh đạo Hợp tác Đông Á là một trong hai đặc điểm của hợp tác khu vực ở vùng này⁽²³⁾.

Vai trò lãnh đạo Hợp tác Đông Á hiện nay của ASEAN là thích hợp. Tuy nhiên, khi một đối tác nhỏ đóng vai trò lãnh đạo trong một tổ chức hợp tác khu vực bao gồm cả những đối tác lớn, hùng mạnh hơn nó gấp nhiều lần, hợp tác khu vực ở đó chỉ có thể tiến triển rất chậm chạp. Hiện nay, chúng ta đang chứng kiến một EU hùng mạnh về kinh tế, liên kết chặt chẽ về chính trị. EU 27 là kết quả của những nỗ lực chung của các dân tộc châu Âu, nhưng cũng còn là kết quả của sự lãnh đạo của bộ ba Anh, Pháp, Đức. Liệu EU có thể như hôm nay không, nếu các nước nhỏ như Đan Mạch, Thụy Điển, Bỉ... lãnh đạo tiến trình hội nhập khu vực ở đó? Chắc chắn là không.

Nếu Đông Á muốn trở thành một Cộng đồng hoà bình, thịnh vượng và tiến bộ, người Đông Á phải tìm ra được một lực lượng lãnh đạo thích hợp. Việc ASEAN tiếp tục nắm vai trò lãnh đạo duy nhất hiện nay vừa có tác động tích cực lẫn tiêu cực đối với quá trình hội nhập khu vực. Tác động tích cực là ở chỗ trong bối cảnh quan hệ không mấy tốt đẹp giữa Trung Quốc và Nhật Bản hiện nay, thì chỉ ASEAN mới có thể giúp cân bằng lợi ích giữa hai nước ở Đông Nam Á và kiềm chế sự tranh giành ảnh hưởng của họ trong khu vực.

Nhưng do chỉ là một đối tác nhỏ, tiềm lực kinh tế yếu so với hai đối tác trên và chưa thể hiện diện ở Đông Á như một chủ

thể (entity) duy nhất (mà vẫn chỉ là một Hiệp hội của các quốc gia Đông Nam Á vốn khác biệt nhau về chính trị, trình độ phát triển và nghi kỵ lẫn nhau), nên ASEAN chỉ có thể lái con tàu Đông Á tiến lên phía trước với tốc độ có thể chấp nhận được đối với tất cả 13 thành viên của nó. Khi vận tốc của Hợp tác Đông Á phù hợp lợi ích của cả Lào lẫn Xingapo, nó chỉ có thể là vận tốc thấp nhất. Điều này giải thích vì sao Hợp tác Đông Á chưa khai thác hết tiềm năng của khu vực và các đối tác Đông Bắc Á muốn đẩy mạnh các quan hệ hợp tác của họ với ASEAN hay giữa họ với nhau hơn là thúc đẩy hợp tác đa phương trong khuôn khổ ASEAN + 3.

Việc ASEAN nắm vai trò lãnh đạo trong tiến trình xây dựng Cộng đồng Đông Á còn dẫn đến một hệ lụy tiêu cực khác. Mặc dù Trung Quốc và Nhật Bản đều tuyên bố ủng hộ vai trò lãnh đạo của ASEAN, nhưng sự ủng hộ đó chỉ là miễn cưỡng. Trong thực tế, hai nước này vẫn tiếp tục tranh giành quyền lãnh đạo với nhau. Việc nước nào giành được quyền lãnh đạo ở Đông Á đó tùy thuộc vào ủng hộ của ASEAN. Một khi ASEAN chấp nhận vai trò lãnh đạo của nước nào trong số hai nước trên, nước ấy sẽ có cơ hội trở thành lực lượng lãnh đạo Hợp tác Đông Á. Do vậy, cuộc tranh giành ảnh hưởng đối với ASEAN hiện nay chính là cuộc tranh giành quyền lãnh đạo trong khu vực giữa Trung Quốc và Nhật Bản. Về phần mình, ASEAN không muốn mất vai trò lãnh đạo mà Hiệp hội này đang nắm. Để duy trì vai trò lãnh đạo của mình, ASEAN đề xuất tiến trình thượng đỉnh Đông Á nhằm tạo điều kiện cho Úc, Niu Dilân và Ấn Độ bước lên con tàu Đông Á. Trong tương lai,

có thể Nga, thậm chí cả Mỹ sẽ được chấp nhận vào EAS. Tới lúc đó, ý nghĩa của Hợp tác Đông Á sẽ không còn nữa.

Chìa khoá để khắc phục tình trạng này đang nằm trong tay Trung Quốc và Nhật Bản. Hoà giải quan hệ Trung-Nhật là lợi ích của hai nước nói riêng và của Hợp tác Đông Á nói chung./.

CHÚ THÍCH

1. *Towards an East Asian Community: Region of Peace, Prosperity and Progress. East Asian vision Group Report 2001.* Tài liệu khai thác trên Mục: ASEAN+3, Website của ASEAN: <http://www.aseansec.org>
2. Trích lời: Tan Sri Dr. Noordin Sopiee, Chairman and CEO, Institute of Strategic and International Studies (ISIS) Malaysia *Making of an East Asian Community: Strategic challenges and Strategic Response.* Phát biểu tại Hội nghị nghiên cứu, tổ chức tại Tokyo 3-4/2/ 2004.
3. Nhóm nghiên cứu Đông Á được thành lập theo quyết định của Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN + 3 họp tại Xingapo. Nhóm có nhiệm vụ xem xét và đánh giá các khuyến nghị của Nhóm Tầm nhìn và đề xuất các biện pháp cụ thể, khả thi nhằm hiện thực hoá mục tiêu xây dựng Đông Á thành Cộng đồng hoà bình, thịnh vượng và tiến bộ
4. *Final report. of the East Asian Study Group.* ASEAN+3 Summit.Pnompenh, Cambodia, November 2002.
5. *Final report. of the East Asian Study Group.* ASEAN+3 Summit.Pnompenh, Cambodia, November 2002.
6. Trích từ: *Kuala Lumpur Declaration on the ASEAN Plus Three Summit Kuala Lumpur,* 12 December 2005. Tài liệu khai

- thác qua mục ASEAN + 3 trên Website: <http://www.asean.sec.org>
7. *Kuala Lumpur Declaration on the ASEAN Plus Three Summit Kuala Lumpur, 12 December 2005*. Tài liệu khai thác qua mục ASEAN + 3 trên Website: <http://www.asean.sec.org>
 8. *Kuala Lumpur Declaration on the ASEAN Plus Three Summit Kuala Lumpur, 12 December 2005*. Tài liệu khai thác qua mục ASEAN + 3 trên Website: <http://www.asean.sec.org>
 9. *Chairman's Statement of the 3rd ASEAN +3 Foreign Ministerial Meetings. Bandar Seri Begawan, 30 July, 2002*. Tài liệu khai thác qua địa chỉ: <http://www.aseanec.org>.
 10. Dẫn theo Mục: *ASEAN Plus Three Cooperation: Overview* (Website: <http://www.aseanec.org>).
 11. Về cơ chế này, có một số người cho rằng: ASEAN + 1 không phải là một trong những cơ chế của hợp tác Đông Á. Bởi vì, các quan hệ giữa ASEAN với Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc đã được thiết lập từ trước khi Hợp tác Đông Á được thành lập.
 12. *Chairman Statement of the First East Asia Summit Kuala Lumpur, 14, December 2005*. Tài liệu khai thác qua trên Website: <http://www.aseanec.org>.
 13. Nguyên tắc này đặt ra các thủ tục thực hiện. Nó có nghĩa là các dự án có liên quan cần được đưa ngay dù một số nước thành viên không sẵn sàng hoặc chống lại việc thực hiện các dự án đó. Điều đáng mong muốn là tất cả các thành viên ASEAN+3 có thể thực hiện các dự án cùng một thời gian và nguyên tắc này khuyến khích sự tham gia của càng nhiều thành viên càng tốt. Nhưng nó cũng cho phép một vài thành viên nào đó (X) không tham gia vào dự án.
 14. Theo một quan chức Xingapo, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, có khuynh hướng đề nghị một cách cá thể các dự án với ASEAN mà không cân nhắc tới tính chất khả thi của việc thực hiện.
 15. Đó là các biện pháp:
 - Chương trình phát triển nguồn nhân lực toàn diện cho Đông Á
 - Xây dựng Mạng lưới think tanks Đông Á (NEAT)
 - Thiết lập một Diễn đàn Đông Á (EAF)
 - Lập Hội đồng kinh doanh Đông Á (EABC)
 16. Cho tới tháng 6/ 2004, các nước EU vẫn kịch liệt phản đối việc kết nạp Mianma vào ASEM và đe dọa tẩy chay hội nghị này, nếu các nước Đông Á không khuất phục trước sức ép của EU. Để hiểu thêm về vấn đề này có thể xem thêm bài: "ASEM-5, bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển của Hợp tác Đông Á - Âu". Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 1/ 2005
 17. Dẫn theo Tạp chí "Asian Affairs" số tháng 5/ 2005 viết về phản ứng của các nước châu Á trước sự trỗi dậy của Trung Quốc (bài đăng trên Tin Tham khảo chủ nhật 3/7/ 2005 của Thông tấn xã Việt Nam).
 18. Dẫn theo Tin tham khảo thế giới 4/5/2005. Tr.7.
 19. Tài liệu trên. Tr.7.
 20. *Kinh tế thế giới tham khảo* ngày 19/6/2005 của Thông tấn xã Việt Nam. tr.5.
 21. Xem Sanae Suzuki: *East Asian Cooperation through Conference Diplomacy: Institutional Aspect of the ASEAN Plus Three (APT Framework)*. IDE APEC Study Center, Institute of developing economies (JETRO). Working paper Series 03 / 04, No. 7 March 2004)
 22. Hồ Triệu Minh: *Hợp tác Đông Á*. Bài đăng trên Tạp chí "Nghiên cứu các vấn đề quốc tế", Trung Quốc, số 1/2002). Xem Tài liệu tham khảo Chủ nhật ngày 26/ 5/ 2002.